

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Căn cứ Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc trong đội ngũ công nhân lao động hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1268/QĐ-TTg.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ,

giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu có liên quan.

- Các doanh nghiệp có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí, tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để công nhân lao động được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi.

- Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển, đồng thời gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục khơi dậy, phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc trong công nhân lao động; tuyên truyền, vận động để công nhân lao động tại doanh nghiệp hình thành thói quen tự học, tích cực học tập suốt đời; hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động tại các doanh nghiệp học tập nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, tiếp cận hệ thống giáo dục mở, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Về chính trị, pháp luật: Đạt 70% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động gắn với những nội dung lý luận về chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

b) Về kỹ năng nghề nghiệp: Đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

c) Về kỹ năng sống: Đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

d) Về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: Đạt 40% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

đ) Về mô hình học tập: Đạt 30% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Về chính trị, pháp luật: Đạt 90% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động gắn với những nội dung lý luận về chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

b) Về kỹ năng nghề nghiệp: Đạt 75% công nhân lao động tại các doanh nghiệp

tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

c) Về kỹ năng sống: Đạt 75% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

d) Về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: Đạt 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

đ) Về mô hình học tập: Đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và công nhân lao động về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

b) Tổ chức biên soạn tài liệu về học tập suốt đời cho công nhân lao động; tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, vận động công nhân lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động học tập suốt đời cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở.

c) Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm; tuyên truyền, phổ biến, vận động công nhân lao động phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”, có kỹ năng số để có thể tự tìm kiếm, sử dụng, chia sẻ thông tin trên môi trường số, internet.

d) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương công nhân lao động và con công nhân lao động hiếu học; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong tổ chức hoạt động học tập suốt đời; giáo dục, động viên công nhân lao động tích cực tham gia xây dựng các mô hình học tập.

2. Triển khai các biện pháp hỗ trợ công nhân lao động được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời

a) Tiếp tục nghiên cứu, tham gia xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ công nhân lao động được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

b) Tham gia góp ý xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho công nhân, người lao động tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Vận động các doanh nghiệp ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho việc khuyến khích học tập, nâng cao tay nghề; tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ công nhân lao động được tham gia học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

d) Nghiên cứu, xây dựng đề ban hành hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ của tổ chức Công đoàn cho hoạt động học tập,

nâng cao trình độ, kỹ năng của công nhân lao động.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động

a) Cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học: Đa dạng hóa các hình thức học tập, phương thức học tập; đẩy mạnh đào tạo từ xa theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo để giúp công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật; xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Nghiên cứu thị trường lao động, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để đa dạng, linh hoạt trong đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề cho công nhân lao động; gắn kết đào tạo nghề theo địa chỉ, đa dạng các hình thức đào tạo, khuyến khích phương thức tự học để giúp công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ tay nghề.

c) Các thiết chế văn hoá, thể thao: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đổi mới, sáng tạo các mô hình hoạt động và nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập suốt đời, hỗ trợ công nhân lao động đến tham gia sinh hoạt và học tập.

4. Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy học tập suốt đời trong công nhân lao động

a) Đẩy mạnh các cuộc vận động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức pháp luật, kỹ năng sống trong công nhân lao động; xây dựng, duy trì thói quen đọc sách và tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân với thông điệp “Học tập suốt đời - cơ hội có việc làm bền vững”.

b) Phát động thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với thi đua Lao động giỏi, Lao động sáng tạo trong công nhân lao động; tiếp tục triển khai phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, các cuộc thi thợ giỏi, “Bàn tay vàng”.

c) Hỗ trợ công nhân lao động có điều kiện thuận lợi tham gia học tập như: Bỏ sung sách, báo, tờ gấp, poster, các ấn phẩm truyền thông trên các nền tảng và môi trường công nghệ mới.

d) Làm tốt công tác khuyến khích, thương lượng với người sử dụng lao động để đưa nội dung nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

đ) Tiếp tục huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy công nhân lao động học tập, lao động sáng tạo.

5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực học tập suốt đời cho công nhân lao động.

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong việc tổ chức cho công nhân lao động học tập kiến thức pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống, những nội dung lý luận cơ bản về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam...

b) Thực hiện tốt công tác phối hợp với người sử dụng lao động trong việc

tuyên truyền, vận động và hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí từ tài chính công đoàn trên cơ sở cân đối các nguồn thu - chi của công đoàn các cấp (không bao gồm ngân sách nhà nước) và các nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các nội dung chi: i) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu, tập huấn triển khai các nội dung của Chương trình; ii) Chi điều tra, khảo sát về tình hình, nhu cầu học tập của công nhân lao động để có các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả; iii) Chi công tác tuyên truyền: tổ chức các hoạt động tuyên truyền (sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền) về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; iv) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; v) Chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

b) Nguồn tài chính công đoàn thực hiện các nội dung chi: i) Chi tổ chức thực hiện đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động tạo điều kiện cho công nhân lao động học tập; ii) Chi tuyên truyền, biên soạn tài liệu, tập huấn cho cán bộ công đoàn thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho công nhân lao động; iii) Phát động, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình.

c) Nguồn kinh phí khác thực hiện các nội dung chi: i) Chi cho công tác đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi mới vào doanh nghiệp, đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác thuộc doanh nghiệp; ii) Khuyến khích doanh nghiệp ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện nâng cao tay nghề, bậc thợ cho công nhân lao động.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

b) Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện Chương trình, gắn với triển

khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của ngành, địa phương, đơn vị.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc và các phòng giáo dục đào tạo phối hợp với Liên đoàn Lao động cùng cấp triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng tăng cường các chương trình, xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở hỗ trợ công nhân lao động vừa làm, vừa học.

b) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh rà soát các quy định theo thẩm quyền, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền học phí và chi phí sinh hoạt đối với công nhân lao động tham gia học tập.

c) Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hằng năm; phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai và tổ chức công tác đánh giá, chấm điểm, xếp loại mô hình “Công dân học tập” theo Kế hoạch¹.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp với Liên đoàn Lao động cùng cấp triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp áp dụng các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ công nhân lao động học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, phát động phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ hằng năm tại doanh nghiệp sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho công nhân lao động của người sử dụng lao động, trong đó có nội dung người sử dụng lao động thực hiện trách nhiệm tạo điều kiện hỗ trợ công nhân lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo các cơ quan báo chí truyền thông về chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

¹ Kế hoạch số 75/KH-KHGL ngày 30/8/2022 của Hội Khuyến học tỉnh về triển khai Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

a) Chủ trì xây dựng các mô hình hoạt động, chia sẻ, hợp tác nguồn thông tin, dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, nguồn nhân lực tại các thiết chế văn hóa, thể thao, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của công nhân lao động.

b) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa, thể thao cho cán bộ công đoàn; phổ biến, hướng dẫn xây dựng văn hóa ứng xử trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

6. Sở Tài chính

a) Bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đối với các hoạt động của Chương trình; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

7. Hội Khuyến học tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại và công nhận danh hiệu “Công dân học tập” trong công nhân lao động tại doanh nghiệp.

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động để công nhân lao động tích cực đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

8. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động thực hiện xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí, thời gian, cơ sở vật chất cho việc đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo lại nghề cho công nhân lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh vận động người sử dụng lao động ưu tiên bố trí kinh phí để hỗ trợ công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện Chương trình.

b) Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ các cấp công đoàn tổ chức các hoạt động của Chương trình tại địa phương.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để tổ chức các lớp học nâng cao trình độ văn hóa, giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho công nhân lao động. Tăng cường gắn kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

d) Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại

địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. /

Nhan

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; } (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội Doanh nhân trẻ;
- Hiệp hội nữ Doanh nhân tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh;
- Phân hiệu Trường ĐH Nông lâm TP HCM tại Gia Lai;
- Phân hiệu ĐH Lâm nghiệp tại Gia Lai;
- Trường Cao đẳng Gia Lai;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Thị Thanh Lịch